TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/HS-PT
Ngày : 21- 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Ngọc Linh

2. Bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2019/TLPT-HS ngày 17/10/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Phong P, sinh ngày 01/9/1993 tại An Giang; Nơi cư trú: đường Phan Bội C, khóm B2, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1968; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 27/02/1992; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 10 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 27/2/1992 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1969; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Phong P, sinh ngày 01/9/1993; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/01/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Đức K – Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phong P. (Có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 27 tháng 01 năm 2019, Công an thành phố L tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự tại khu vực tổ 20, khóm B, phường M, thành phố L kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của Lâm Thị Ngọc H cất giấu 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng, H khai là ma túy đá do H cùng Lâm Quốc Đ mua của Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Phong P với giá 300.000 đồng tại Phòng 103, Hotel Long Xuyên để sử dụng nên đã chuyển giao cho Công an phường Mỹ Bình lập biên bản thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31 tháng 01 năm 2019, Công an thành phố L kiểm tra hành chính Phòng số 103, Hotel Long Xuyên tại số 12-13, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N, Lâm Quốc Đ và Lâm Thị Ngọc H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện hộp nhựa màu hồng trong ngăn kéo bàn gỗ của phòng 103 có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; P khai là ma túy đá của P tàng trữ để sử dụng và đưa cho N bán cho người khác nên đã bắt giữ P, N chuyển giao cho Công an phường Mỹ Long lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận giám định số 42/KLGT-PC09 ngày 28 tháng 02 năm 2019, 68/KLGT-PC09 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Long có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Hồ Tấn K, Nhan Trọng K, Trần Nhân H và Trương Ngọc T bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,5965 gam.

- 01 hộp được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Bình và các chữ ký tên Trần Nhân H, Võ Hoàng D, Lâm Thị

Ngọc H, Lâm Quốc Đ, Nguyễn Thành Ú bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0082 gam.

Tại cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Phong P 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 12/9/2019 các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật. Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng xuất trình được tình tiết nào mới làm cơ sở xem xét cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phong P có ý kiến như sau: Không

tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản, điều luật đã truy tố và xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai phạm nên ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội; tự thú những lần phạm tội trước đó giúp cho cơ quan có thẩm quyền sớm kết thúc vụ án, lượng ma túy bắt và thu giữ có khối lượng không lớn nên tác hại đối với xã hội cũng hạn chế. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo P có thời gian phục vụ trong quân đội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về địa phương sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cả hai đều nghiện ma túy và sống với nhau như vợ chồng. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuê khách sạn để sinh sống. Để có tiền sinh hoạt hằng ngày và để có ma túy sử dụng, P đã nhiều lần mua ma túy của P, K từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng về sử dụng và bán lại cho Lâm Thị Ngọc H, Lâm Quốc Đ, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng. Nơi giao nhận ma túy là tại các nhà trọ Kim Xuân; nhà nghỉ Ngọc Phượng; Hotel Long Xuyên trên địa bàn thành phố L. Nay các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N thì thấy: Methamphetamine là một trong những chất gây nghiện, có tác hại lớn đối với sức khỏe của con người, khi đã sử dụng sẽ gây kích thích mạnh, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Mọi hành vi "tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy" đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính nuôi sống bản thân và gia đình, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo mua bán ma túy nhiều lần cho đến ngày 31/01/2019 thì bị bắt quả tang với tổng số ma túy thu giữ là 0.6047 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với hai tình tiết tăng nặng định khung theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình

có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo P 09 năm tù, bị cáo N 08 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; và điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phong P, Nguyễn Thị Thu N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Phong P 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Bị cáo Nguyễn Phong P và Nguyễn Thị Thu N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thi (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn